

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/DSST

Ngày: 26/5/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Văn Dậu và ông Tô Huy Bân.

- Thư K phiên tòa: Bà Tạ Thị Bích Ngọc - Thư Ký Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 168/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-DS ngày 08/4/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 25 Bis, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc Thanh, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đăng Mai, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Bắc Ninh.

Người được ủy quyền lại: Ông Đào Tiến Phúc, Trưởng bộ phận khách hàng cá nhân - Chi nhánh Bắc Ninh và bà Lê Thị Mai Anh, Chuyên viên xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ Miền Bắc. Đều có mặt.

Bị đơn: Anh Cao Ngọc K, sinh năm 1973 và chị Trương Thị L, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn Lương Tân, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đào Thị Huy, sinh năm 1950. Vắng mặt.

2. Cao Bình, sinh năm 1996. Vắng mặt.

3. Cao Biền, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn Lương Tân, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/12/2020, Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh và vợ chồng anh Cao Ngọc K, chị Trương Thị L K Hợp đồng tín dụng hạn mức số 21061/20MB/HĐTD. Ngày 29/12/2020, Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh và vợ chồng anh Cao Ngọc K, chị Trương Thị L K K Đề nghị giải ngân kiêm kê ước nhận nợ số 21061/20MB/HĐTD/LUNN01. Nội dung vợ chồng anh K, chị L vay Ngân hàng số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng). Mục đích vay: Cho vay nông nghiệp - bổ sung vốn nuôi cá. Thời hạn vay 12 tháng, từ ngày 30/12/2020 đến ngày 29/12/2021. Lãi suất trong hạn 12%/năm cố định trong 3 tháng kể từ ngày được cấp tín dụng, được điều chỉnh 3 tháng/lần theo công thức: Lãi suất cho vay = Lãi suất LS13 + 4,5%/năm, nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được Ngân hàng quy định tại thời điểm điều chỉnh lãi suất. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 242, tờ bản đồ số 20, diện tích 290m² tại thôn Lương Tân, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 188211 ngày 10/9/2015 cho anh Cao Ngọc K theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 9905/18MB/HĐBĐ ngày 27/12/2018 giữa Ngân hàng và anh Cao Ngọc K.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh K, chị L đã trả Ngân hàng: Gốc: 0 đồng; lãi: trong hạn là 8.974.533 đồng.

Đến ngày 25/01/2021, anh K và chị L vi phạm nghĩa vụ thanh toán gốc lãi cho Ngân hàng.

Từ ngày 26/01/2021, toàn bộ dư nợ của anh K, chị L bị chuyển sang nợ quá hạn và phải chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận.

Tính đến ngày 26/5/2022, anh K, chị L còn nợ Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh, tiền gốc: 1.000.000.000 đồng; lãi trong hạn: 106.632.316 đồng; lãi quá hạn: 77.905.413 đồng. Tổng: 1.184.537.729 đồng.

Nay ngân hàng yêu cầu anh Cao Ngọc K, chị Trương Thị L phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày 26/5/2022 số tiền nêu trên. Nếu anh K, chị L trả hết số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ trả cho anh K, chị L Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp tại Ngân hàng. Trường hợp anh K, chị L không trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản mà anh K đã thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh K, chị L đối với Ngân hàng. Nếu xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì anh K, chị L tiếp tục trả số tiền còn thiếu cho Ngân hàng.

Bị đơn - anh Cao Ngọc K vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Anh thừa nhận nội dung trình bày của đại diện Ngân hàng về khoản tiền vay, thời điểm vay, mức lãi suất, tài sản thế chấp, số tiền gốc, số tiền lãi còn nợ như Ngân hàng trình bày và yêu cầu là đúng. Do việc làm ăn có khó khăn nên không có khả năng trả nợ theo đúng hạn đã thỏa thuận. Nay Ngân hàng yêu cầu vợ chồng anh trả toàn bộ tiền nợ gốc và lãi thì anh đồng ý nhưng xin khát trả dần. Trường hợp không trả được nợ anh đồng ý phát mại tài sản đã thế chấp để thực hiện nghĩa vụ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan - bà Đào Thị Huy vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Bà có biết việc năm 2020 vợ chồng anh K có vay vốn của Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh để đầu tư vào trại gà, nuôi cá... và thế chấp tài sản là thửa đất số 242, tờ bản đồ số 20, diện tích 290m² tại thôn Lương Tân, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Hiện bà vẫn sống cùng vợ chồng anh K trên đất nhưng thửa đất đã được đứng tên anh K từ năm 2015. Nay Ngân hàng khởi kiện bà đề nghị Tòa án tạo điều kiện cho anh chị hòa giải Ngân hàng. Trường hợp anh K, chị L không trả được nợ bà đồng ý phát mại tài sản mà anh K đã thế chấp để thực hiện nghĩa vụ.

Bị đơn - chị Trương Thị L; người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan - anh Cao Bình, anh Cao Biên đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư K phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, phía bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 166, 357, 466, 468, 469, 688 BLDS năm 2015; Điều 26, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh. Buộc anh Cao Ngọc K, chị Trương Thị L phải trả cho Ngân hàng số tiền: Gốc là: 1.000.000.000 đồng; lãi trong hạn: 106.632.316 đồng; lãi quá hạn: 77.905.413 đồng. Tổng: 1.184.537.729 đồng.

Trường hợp anh K, chị L không trả tiền cho Ngân hàng, Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh khởi kiện đối với anh Cao Ngọc K, chị Trương Thị L thuộc quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do anh K, chị L không có đăng K kinh doanh, vay mục đích vay nông nghiệp - bổ sung vốn nuôi cá nên thuộc quan hệ tranh chấp dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS. Anh K, chị L cư trú tại huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, do vậy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan - anh K, chị L, bà Huy, anh Bình, anh Biền đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Vì vậy coi như bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình. Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét Hợp đồng tín dụng hạn mức số 21061/20MB/HĐTD K ngày 28/12/2020 giữa Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh và anh Cao Ngọc K, chị Trương Thị L thì thấy:

Về hình thức của hợp đồng tín dụng: Hợp đồng được K kết bằng văn bản giữa đại diện Ngân hàng với anh K, chị L là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật, đảm bảo đúng các điều kiện về chủ thể theo quy định của pháp luật.

Về nội dung hợp đồng:

Ngày 28/12/2020, Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh và vợ chồng anh Cao Ngọc K, chị Trương Thị L K Hợp đồng tín dụng hạn mức số 21061/20MB/HĐTD. Ngày 29/12/2020, Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh và vợ chồng anh Cao Ngọc K, chị Trương Thị L K đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 21061/20MB/HĐTD/LUNN01. Nội dung vợ chồng anh K, chị L vay Ngân hàng số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng). Mục đích vay: Cho vay nông nghiệp - bổ sung vốn nuôi cá. Thời hạn vay 12 tháng, từ ngày 30/12/2020 đến ngày 29/12/2021. Lãi suất trong hạn 12%/năm cố định trong 3 tháng kể từ ngày được cấp tín dụng, được điều chỉnh 3 tháng/lần theo công thức: Lãi suất cho vay = Lãi suất LS13 + 4,5%/năm, nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được Ngân hàng quy định tại thời điểm điều chỉnh lãi suất. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 242, tờ bản đồ số 20, diện tích 290m² tại thôn Lương Tân, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 188211 ngày 10/9/2015 cho anh Cao Ngọc K theo Hợp đồng thế chấp quyền sử

dụng đất số 9905/18MB/HĐBĐ ngày 27/12/2018 giữa Ngân hàng và anh Cao Ngọc K. Việc thế chấp đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh K, chị L đã trả Ngân hàng: Gốc: 0 đồng; lãi: 8.974.533 đồng.

Từ ngày 27/01/2021, anh K, chị L vi phạm nghĩa vụ và toàn bộ số nợ đã chuyển sang quá hạn.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu anh K, chị L phải trả số nợ tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 26/5/2022 là: Gốc là: 1.000.000.000 đồng; lãi trong hạn: 106.632.316 đồng; lãi quá hạn: 77.905.413 đồng. Tổng: 1.184.537.729 đồng, là có căn cứ được chấp nhận.

Nếu anh K, chị L không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản mà anh K đã thế chấp theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Anh K, chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về chi phí xem xét thẩm định tài sản: Anh K, chị L phải chịu chi phí xem xét thẩm định tài sản là 5.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 166, 357, 466, 468, 469, 688 BLDS năm 2015; Điều 26, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

1. Buộc anh Cao Ngọc K, chị Trương Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh số tiền tính đến ngày 26/5/2022 nợ gốc: 1.000.000.000 đồng; lãi trong hạn: 106.632.316 đồng; lãi quá hạn: 77.905.413 đồng. Tổng: 1.184.537.729 đồng (Một tỷ một trăm tám mươi triệu năm trăm ba bảy ngàn bảy trăm hai chín đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh K, chị L không trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng anh K, chị L phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ của số tiền nợ gốc tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Nếu anh K, chị L trả hết số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ trả cho anh K, chị L Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 188211 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày

10/9/2015 cho anh Cao Ngọc K đổi với thửa đất số 242, tờ bản đồ số 20, diện tích 290m² tại thôn Lương Tân, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp anh K, chị L không trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản mà anh K đã thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 242, tờ bản đồ số 20, diện tích 290m² tại thôn Lương Tân, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 188211 ngày 10/9/2015 cho anh Cao Ngọc K để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh K, chị L đối với Ngân hàng. Nếu xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì anh K, chị L tiếp tục trả số tiền còn thiếu cho Ngân hàng.

2. Về án phí: Anh K, chị L phải chịu 47.536.132 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh 22.205.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004137 ngày 18/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Về chi phí xem xét thẩm định tài sản: Anh K, chị L phải chịu chi phí xem xét thẩm định tài sản là 5.000.000 đồng. Xác nhận Ngân hàng TMCP phát triển Hồ Chí Minh đã nộp tạm ứng số tiền trên, vì vậy anh K, chị L phải cho Ngân hàng 5.000.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh BN;
- VKSND huyện YP;
- Thi hành án huyện YP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Văn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kiều Văn Dật

Tô Huy Bân

Nguyễn Anh Văn

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh BN;
- VKSND huyện YP;
- Thi hành án huyện YP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Văn